TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2022/HS-ST
Ngày 12-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Quốc Thanh.

Ông Văn Phú Hiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Cù Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS, ngày 15 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 30/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Dương Tiến T (tên gọi khác: Q), sinh ngày 29 tháng 10 năm 1990 tại tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu.

Nơi cư trú: Ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T, sinh năm 1961 (đã chết) và bà Lê Thị Kim H, sinh năm 1970 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị Hồng H, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con: Có 02 người con (con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định số 56/QĐ-TA, ngày 14/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng, chấp hành xong ngày 05/9/2018; Bị bắt tạm giam ngày 20/9/2021 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 73/LB, ngày 16/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Chị Phạm Thị Hồng H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1994. Nơi cư trú: Tổ 0, ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Có mặt).

+ Anh Nguyễn Quốc D (tên gọi khác: TD), sinh năm 1998. Nơi cư trú: Ấp N1, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

- Người tham gia tố tụng khác:

Người chứng kiến: Ông Ngô Anh T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Ấp N1, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút, ngày 06/8/2021 tại chốt tự quản "Bảo vệ vùng xanh" thuộc ấp N1, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, lực lượng bảo vệ chốt và Công an xã X1 phát hiện Dương Tiến T có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, T lấy từ túi quần phía sau ra 01 gói nylon được hàn kín có chứa chất kết tinh, không màu - trong suốt (tự xác định là ma túy đá) giao nộp, lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, niêm phong tang vật. Ngày 07/8/2021, Công an xã X1, huyện X lập báo cáo đề xuất và chuyển toàn bộ hồ sơ, đồ vật, tài liệu đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (sau đây gọi tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, T khai nhận, khoảng 10 giờ 15 phút ngày 06/8/2021, T liên hệ bằng điện thoại với Nguyễn Quốc D hỏi mua 200.000 đồng ma tuý đá, D đồng ý và hẹn T đến nhà của D thuộc ấp N1, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu để giao ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426… đến nhà D đưa cho D số tiền 180.000 đồng, xin nợ lại 20.000 đồng thì được D đồng ý và nhận từ D 01 gói ma túy đá, khi quay về qua chốt tự quản thì bị lực lượng chức năng phát hiện. Ngoài ra, T còn khai nhận ngoài lần mua ma túy vào ngày 06/8/2021 thì còn mua ma túy của D 06 lần khác, lần gần nhất là vào ngày 01/8/2021, T mua của D 01 gói ma tuý đá với số tiền 150.000 đồng tại nhà của D còn 05 lần khác T không nhớ rõ thời gian cụ thể, mỗi lần T mua ma túy của D với số tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng (Bút lục: 53-70). Khi Cơ quan Cảnh sát Điều tra làm việc với D, D cũng khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên (Bút lục: 77-84).

Ngày 09/8/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu của Dương Tiến T gồm: 01 (một) phong bì màu trắng được niêm phong có hình dấu của Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng những chữ ký ghi họ tên: Võ Hoàng N, Ngô Anh T, Dương Tiến T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 3050618547992…, bên trong có sim số: 0937421… và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426…, số máy 5C6K340…, số khung C6K0GY340… (Bút lục: 27).

Tại Kết luận giám định số 417/KLGĐ-PC09-MT, ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu kết luận về đối tượng giám định như sau: Mẫu chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 (một) gói nylon hàn kín, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên: Võ Hoàng N, Dương

Tiến T, Ngô Anh T, gửi đến giám định có khối lượng 0,1002 gam, là ma túy, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 01 phong bì gửi giám định (đã được niêm phong), bên trong có chứa 0,0682 gam mẫu vật còn lại sau giám định (Bút lục: 31).

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-XM, ngày 14/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu truy tố bị cáo Dương Tiến T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Tiến T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Tiến T từ 18 tháng đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 20/9/2021).

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 3050618547992...

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 0937421…; 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 417 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,0682 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1994: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426…, số máy 5C6K340…, số khung C6K0GY340...

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra, bản thân đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và tự nguyện giao nộp số ma túy cất giấu. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không bào chữa, tranh luận; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Phạm Thị Hồng H, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho chị 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426…, ngoài ra không có ý kiến gì khác; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Quốc D và người chứng kiến là ông Ngô Anh T vắng mặt tại phiên tòa, nên không có ý kiến trình bày bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần

hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 06/8/2021, Dương Tiến T đã có hành vi tàng trữ 01 gói nylon được hàn kín bên trong có chứa khối lượng 0,1002 gam, là ma túy, loại Methamphetamine khi đi qua chốt tự quản "Bảo vệ vùng xanh" thuộc ấp N1, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, thì bị lực lượng bảo vệ chốt và Công an xã X1 phát hiện nên tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong đồ vật, tài liệu. Quá trình điều tra, T khai nhận về nguồn gốc số ma túy đá là mua của Nguyễn Quốc D với giá 200.000 đồng, nhưng mới đưa cho D số tiền 180.000 đồng còn xin nợ lại 20.000 đồng thì D cũng đồng ý. Ngoài ra, T còn khai nhận đã 06 lần mua ma túy của D, lần gần nhất là vào ngày 01/8/2021 mua 01 gói ma tuý đá với số tiền 150.000 đồng tại nhà của D, còn 05 lần khác T không nhớ rõ thời gian cụ thể, mỗi lần với số tiền từ 150.000 đồng đến 200.000 đồng. Khi làm việc với Cơ quan Cảnh sát Điều tra thì D cũng khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc như trên.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người chứng kiến; phù hợp với kết luận giám định, với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Chất kết tinh không màu – trong suốt chứa trong 01 gói nylon hàn kín thu giữ của Dương Tiến T có khối lượng 0,1002 gam, là ma túy, loại Methamphetamine theo Kết luận giám định số 417/KLGĐ-PC09-MT, ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được tác hại của ma túy và những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội về ma túy. Song để thỏa mãn nhu cầu nghiện ma túy của bản thân, bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, sẵn sàng tàng trữ trái phép chất ma túy với mục đích để sử dụng nhằm thỏa mãn cho nhu cầu nghiện hút ma túy của mình, không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy.

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm trực tiếp đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây tác hại nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng đối với sức khỏe con người, là nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Số ma túy bị cáo cất giữ được xác định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1002 gam. Do đó,

hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Mặc dù bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người nghiện ma túy đã bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 12 tháng tại Quyết định số 56/QĐ-TA, ngày 14/11/2017, chấp hành xong vào ngày 05/9/2018 và đã hết thời hạn coi như chưa bị xử lý vi phạm hành chính, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân, không chịu rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu để trở thành công dân tốt nay lại phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến, nhưng đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 296 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, việc tàng trữ ma túy chỉ để sử dụng, không nhằm mục đích khác; bản thân bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 3050618547992... Đây là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) sim điện thoại có chứa dãy số 0937421.... Đây là vật không có giá trị, không sử dụng được nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 417 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,0682 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426…, số máy 5C6K340…, số khung C6K0GY340… thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị Hồng H theo chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0174… do Công an huyện X cấp ngày 12/01/2017, nhưng bị cáo mượn và sử dụng trái phép vào việc phạm tội, bản thân chị H không biết, nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản.

[6] Các vấn đề khác:

- Đối với người thanh niên có tên gọi TH là đối tượng đã giới thiệu cho bị cáo mua ma túy của D, hiện nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát Điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác, cũng như chưa làm việc được nên tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ và xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với Nguyễn Quốc D (TD) là người bán ma túy cho bị cáo ngày 06/8/2021. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và Quyết định khởi tố bị can đối với D về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" quy định tại khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự để điều tra làm rõ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

- Đối với chị Phạm Thị Hồng H, đã cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426… vào ngày 06/8/2021, nhưng không biết bị cáo sử dụng trái phép vào việc phạm tội, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra không xử lý đối với hành vi này của chị H là phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố: Bị cáo Dương Tiến T (tên gọi khác: Q) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Dương Tiến T (Q) 18 (mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt (ngày 20/9/2021).

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 3050618547992….

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) sim điện thoại số 0937421… và 01 (một) bì thư màu trắng đã được niêm phong có ký hiệu vụ số 417 ngày 18/8/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự, Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, bên trong có chứa 0,0682 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho chị Phạm Thị Hồng H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1994. Nơi cư trú tổ 0, ấp N, xã X1, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu Đỏ Đen, biển số 72G1-426…, số máy 5C6K340…, số khung C6K0GY340….

(Vật chứng thu giữ đang được Chi cục Thi hành án Dân sự huyện X, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bảo quản theo Biên bản giao nhận vật chứng số 53/BB, ngày 14/3/2022).

- Về án phí: Bị cáo Dương Tiến T (Q) phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên

tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CS Điều tra Công an huyện X;
- CQ THA hình sự Công an huyện X;
- UBND xã X1, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10 – Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến